TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ.

Lục Ngạn, ngày 21 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lục Thị P, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn Cảnh, Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Bị đơn:* Anh Triệu Văn C**,** sinh năm 1987.
Địa chỉ**:** Thôn Vàng 1, Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 48; 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 6 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị P và anh Triệu Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Lục Thị P, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn cảnh, Nam Dương, Lục Ngạn, Bắc Giang.

* *Bị đơn:* Anh Triệu Văn C**,** sinh năm 1987.
Địa chỉ**:** Thôn Vàng 1, Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang.

3. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

3.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị P và anh Triệu Văn C thuận tình ly hôn.

3.2. Con chung: Anh Triệu Văn C tiếp tục trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Triệu Thế A, sinh ngày 02/11/2011. Sau khi ly hôn chị Lục Thị P có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3.3. Đối với việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự tự giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3.4.Tài sản: Tài sản chung, riêng, đất nông nghiệp và công nợ: Đều không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Chị Lục Thị P và anh Triệu Văn C tự nguyện thoả thuận, chị P xin chịu 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Chị Lục Thị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền dự phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo biên lai số: AA/2016/0003363, ngày 10/05/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, khoản tiền này được khấu trừ vào tiền án phí, chị P đã nộp đủ không phải nộp nữa.

Trả lại chị Lục Thị P 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu dự phí số: AA/2016/0003363, ngày 10/05/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *VKS huyện Lục Ngạn;*
- *Chi cục THA huyện Lục Ngạn;*
- *Các đ- ơng sự;*
- *UBND xã Nam Dương;*
- *L- u HS -VP.*

Lê Văn Khiết